

Các hình ảnh, phim và tài liệu ghi âm trong công việc sư phạm

Fotos, Filme und Tonaufnahmen in der pädagogischen Arbeit

Chụp ảnh, quay phim và ghi âm là một thành phần quan trọng trong nhiều trường hợp ở việc giáo dục tại nhà trường:

- Kinh nghiệm hằng ngày
- Các sự kiện và lễ hội đặc biệt
- Các dự án

Fotografieren, Filmen und Tonaufnahmen sind ein wichtiger Bestandteil der pädagogischen Arbeit in der Schule bei vielen Gelegenheiten:

- *Erlebnisse im Alltag*
- *Besondere Ereignisse und Feste*
- *Projekte*

Trẻ em tự thu thập kinh nghiệm qua các hình ảnh, qua âm thanh tiếng nói của bản thân và qua cái nhìn của chính mình đối với thế giới bên ngoài. Các trẻ tự nhận thấy quá trình lớn lên của bản thân và bạn bè. Các em nhận thức được thời gian trôi qua như thế nào.

Die Kinder sammeln Erfahrungen mit dem eigenen Bild, der eigenen Stimme und mit ihrem Blick auf die Welt. Sie sehen sich und andere wachsen. Sie erleben, wie Zeit vergeht.

Chúng tôi dùng hình ảnh, phim và tài liệu ghi âm trong công việc giáo dục hàng ngày để giao tiếp với các trẻ, để ghi lại những quá trình trong công việc giáo dục và ghi lại cho sổ nhật ký học ngôn ngữ / tập ảnh của các trẻ.

Wir verwenden Foto-, Film- und Tonaufnahmen im Rahmen der pädagogischen Alltagsarbeit zur Verwendung mit den Kindern, zur Dokumentation unserer Arbeit und für das Sprachlernstagebuch / Portfolio des Kindes.

Trẻ em nào cũng có quyền bảo vệ sự riêng tư và bảo vệ tính cách cá nhân của mình. Do đó chúng tôi không chụp ảnh trẻ em trần truồng, và không chụp ảnh trong tình huống mà chúng tôi hoặc đứa trẻ cảm thấy không tự nhiên hoặc xấu hổ (ví dụ như khi đứa trẻ tức giận hoặc buồn rầu). Trong trường hợp mà chúng tôi cảm thấy không chắc chắn, chúng tôi sẽ trao đổi với các bậc phụ huynh về mục đích sử dụng hình ảnh.

Dabei hat jedes Kind ein Recht auf die Wahrung seiner Intimsphäre und den Schutz seiner Persönlichkeit. Deshalb fotografieren wir die Kinder nicht nackt und nicht in Situationen, die uns oder dem Kind als schwierig oder peinlich erscheinen (z.B. wenn das Kind sehr wütend oder traurig ist). Sind wir im Einzelfall unsicher, stimmen wir die Verwendung des Fotos mit den Eltern ab.

Tuyên bố đồng ý và tuyên bố bảo vệ dữ liệu

Phát hành và sử dụng hình ảnh

*Zustimmungs- und Datenschutzerklärung
Veröffentlichung und Verwendung von Bildern*

Chúng tôi (các bậc phụ huynh) đồng ý với việc quay phim, chụp ảnh và sử dụng phim ảnh của con chúng tôi _____ liên quan đến sự sử dụng như sau:

Hiermit stimmen wir der Herstellung und Verwendung von Film- und Fotoaufnahmen unseres Kindes für folgende Verwendung zu:

- Trong khuôn khổ sự phạm và làm tài liệu trong nhà trường và cho sổ nhật ký học ngôn ngữ / tập ảnh của trẻ
Im Rahmen der pädagogischen Arbeit und zu deren Dokumentation in der Schule und für Sprachlernstagebuch / Portfolio des Kindes
- Để truyền lại cho trẻ và phụ huynh của trẻ
Zur Weitergabe an Kinder und Eltern
- Việc sử dụng hình ảnh để trình bày bên ngoài đòi hỏi phải có sự đồng ý của các bậc phụ huynh.
Die Verwendung von Bildern zur Außendarstellung bedarf der ausdrücklichen Zustimmung der Erziehungsberechtigten.

Ngoài ra, những người ký tên dưới đây cũng cam đoan rằng, họ đã được thông báo về việc không được phép xuất bản bất kỳ hình ảnh nào do nhà trường cung cấp, dưới bất kỳ hình thức nào, nếu không có sự đồng ý của tất cả phụ huynh của các trẻ trong các tấm ảnh theo điều 22 của bộ luật bảo vệ bản quyền tác phẩm mỹ thuật.

Weiter erklären die Unterzeichnenden rechtsverbindlich, dass sie darüber belehrt wurden, dass sie keine von der Schule zur Verfügung gestellten Bilder ohne Zustimmung aller Erziehungsberechtigten der jeweils auf den Bildern dargestellten Kindern gemäß § 22 KUG in welcher Art und Weise auch immer veröffentlichen dürfen.

Việc phát hành các hình ảnh không có sự đồng ý của phụ huynh của trẻ em trong tấm ảnh (ví dụ: trên các mạng xã hội như "Facebook") có thể dẫn đến lý do yêu cầu chấm dứt hành động này và bồi thường thiệt hại.

Die Veröffentlichung von Bildern ohne Zustimmung der Erziehungsberechtigten des abgebildeten Kindes (z.B. auch in sozialen Netzwerken wie „Facebook“) kann Unterlassens- und Schadensersatzansprüche begründen.

Ngày tháng năm _____

Datum

Chữ ký _____

Unterschrift

Tuy kiểm tra cẩn thận, các lỗi không thể loại trừ được hết, do đó dolpáp không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của nội dung.

Trotz sorgfältiger Prüfung sind Irrtümer nicht ausgeschlossen, daher übernimmt dolpáp keine Garantie oder Haftung für die Richtigkeit oder Vollständigkeit des Inhaltes.